

Số: 74/2021/QĐST - HNGĐ

Như Xuân, Ngày 16 tháng 06 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2021/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 05 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị M** – Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn 3, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh **Hoàng Đình N** – Sinh năm: 1978.

Địa chỉ: thôn 3, xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, 19, 26 và Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghị nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 08/06/2021 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đoàn Thị M và anh Hoàng Đình N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân:* Chị Đoàn Thị M và anh Hoàng Đình N đều có ý kiến chung, cùng thống nhất: Anh, chị kết hôn với nhau vào ngày 05/07/2006, có giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân cấp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị lừa dối, ép buộc. Trong quá trình chung sống giữa chị M và anh N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, xúc phạm nhau. Đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm, chăm sóc gia đình chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị M và anh N đều thống nhất thuận tình ly hôn.

** Về con chung:* Chị Đoàn Thị M và anh Hoàng Đình N đều có ý kiến chung thống nhất: Trong quá trình chung sống vợ chồng không ai có con riêng và có 02 con chung. Cháu thứ nhất là: Hoàng Đình Quốc Tr - Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/04/2007. Cháu thứ hai là Hoàng Đình Hữu Ch – Giới tính N; Sinh ngày 11/11/2012. Cả hai cháu đều phát triển khỏe mạnh bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 05 năm 2021 cháu Hoàng Đình Quốc Tr có nguyện vọng xin được ở với bố là anh Hoàng Đình N, cháu Hoàng Đình Hữu Ch có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Đoàn Thị M. Chị M và anh N đều có ý kiến thống nhất thỏa thuận là: Giao cháu Hoàng Đình Quốc Tr cho anh Hoàng Đình N(Bố đẻ) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Hoàng Đình Hữu Ch cho mẹ cháu là chị Đoàn Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị M và anh N thống nhất chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Chị Đoàn Thị M và anh Hoàng Đình N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh, chị thực hiện quyền này và anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con theo quy định.

** Về tài sản và các nghĩa vụ chung:* Chị Đoàn Thị M và anh Hoàng Đình N thống nhất tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Đoàn Thị M và anh Hoàng Đình N đều có ý kiến thống nhất: Chị M phải chịu 150.000 đồng tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm. Hiện chị M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Xuân, theo biên lai thu số AA/2019/0013605, ngày 29 tháng 04 năm 2021. Do đó chị M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp; Anh N không phải nộp tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Xuân;
- Chi cục THA DS huyện Như Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Công Tuấn

